

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày 14/7/2022

V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mai Ka

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Trước

Ông Lê Minh Toàn

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:*** Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2022/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 87/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 140B/10 ấp Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Số 140/10 ấp Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

***- Bị đơn:*** Anh **Nguyễn Tùng L**, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: Số 140B/10 ấp Ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Theo đơn khởi kiện ngày 13/5/2022 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày:***

Vào năm 1997 qua quen biết chị và anh Nguyễn Tùng L đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, sau đó đăng ký kết hôn ngày 16/5/2003 tại Ủy ban

nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy Chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 1.

Thời gian đầu hai người chung sống hạnh phúc. Sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, chăm lo cho vợ con mà thường xuyên nhậu nhẹt, khi nhậu say anh L hay la mắng và dùng lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị C. Mỗi lần say xỉn anh L thường dùng bạo lực, đánh đập chị C, có lần còn đánh chị C phải nhập viện. Chị C không có trình báo chính quyền địa phương vì nghĩ đến thể diện gia đình, chị đã cho anh L cơ hội và cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình nhưng vẫn không được. Hiện chị C đã bỏ nhà đi thành phố Hồ Chí Minh để làm việc và ở với con trai từ lúc khởi kiện cho đến nay, không còn chung sống với anh L nữa.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tùng L.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/9/1998; Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 23/3/2002. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Tùng L trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Kim C có đăng ký kết hôn ngày 16/5/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo giấy Chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 1. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Anh L cho rằng quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C không có mâu thuẫn trầm trọng như lời chị C trình bày. Anh thừa nhận có đánh chị C một lần do anh bắt được chị C nhắn tin với người khác, do quá tức giận nên có đánh chị C. Ngoài ra anh vẫn chăm lo cho gia đình, vợ con, vẫn thương yêu vợ con nên anh không muốn ly hôn với chị C. Nay theo yêu cầu của chị C thì anh có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim C vì anh vẫn còn thương vợ, muốn hàn gắn với vợ để chăm lo cho gia đình.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/9/1998; Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 23/3/2002. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim C trình bày* chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Tùng L vẫn giữ ý kiến không đồng ý ly hôn với chị C.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim C ly hôn với anh Nguyễn Tùng L.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/9/1998; Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 23/3/2002. Các con chung đã trưởng thành nên chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tùng L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo giấy Chứng nhận kết hôn số 53 ngày 16/5/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Kim C: Chị C trình bày trong thời gian chung sống chị và anh L xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, anh L hay nhậu nhẹt không quan tâm chăm sóc gia đình, khi nhậu say còn đánh đập chị. Bản thân anh L cũng thừa nhận từng có đánh chị C. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị C và anh L cư trú được biết cuộc sống của chị C và anh L thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh L hay sử dụng bia rượu, sau khi nhậu say hay chửi mắng chị C, không chăm lo cho gia đình. Trước đây chị C đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Ban nhân dân áp hòa giải mâu thuẫn, khoảng gần một năm nay thì chị C không còn yêu cầu hòa giải, hiện chị C và anh L không còn chung sống với nhau, chị C đã bỏ nhà đi Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Anh L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tòa án đã tổ chức 02 buổi hòa giải cho các đương sự đồng thời cũng cho các bên có thời gian hàn gắn hôn nhân nhưng đến nay chị C xác định chị không còn tình cảm và vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh L. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa

chị C và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 12/9/1998; Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 23/3/2002. Các con chung đã trưởng thành nên chị C và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

[7] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim C.

**1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Tùng L.

**2.** Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tùng L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4.** Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003910 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị C đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**5. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã B: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Mai Ka**